

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án
Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện
cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá: Số 3129/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn; số 4666/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 và số 1621/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5153/SXD-HĐXD ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án; của UBND huyện Triệu Sơn tại Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn (Dự án) với những nội dung sau:

1. Lý do điều chỉnh

Thực hiện việc điều chỉnh thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư và nguồn vốn để bù giá và thực hiện quyết toán dự án theo đúng chủ trương đầu tư điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

2.1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ “hoàn thành dự án trước ngày 30/6/2023” thành “năm 2019 - 2025”.

2.2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 120.615.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	97.538.975.454	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	14.301.052.518	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	2.109.384.600	đồng;
- Chi phí TVĐTXD	:	6.156.129.000	đồng;
- Chi phí khác	:	509.458.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	0	đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

2.3. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án:

Từ: “Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% (khoảng 80.500 triệu đồng), trong đó: Nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 hỗ trợ 40.250 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ 40.250 triệu đồng; ngân sách Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn hỗ trợ 20% (khoảng 23.000 triệu đồng); phần chi phí còn lại do Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn đảm nhận từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (khoảng 11.500 triệu đồng)”.

Thành: “Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80.500 triệu đồng; phần còn lại do UBND huyện Triệu Sơn và Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn đảm nhận (Ngân sách huyện Triệu Sơn 28.615 triệu đồng; Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn 11.500 triệu đồng từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị)”.

2.4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư (UBND huyện Triệu Sơn) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ Dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đảm bảo việc nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNXDKH_{HĐXD_TM.89}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH

Dự án: Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	TMĐT được phê duyệt tại Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+) hoặc giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	84.303.203.000	97.538.975.454	13.235.772.454
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	10.702.531.000	14.301.052.518	3.598.521.518
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	1.792.153.600	2.109.384.600	317.231.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	5.998.144.700	6.156.129.000	157.984.000
1	Chi phí khảo sát địa hình	23.874.000	23.874.000	
2	Chi phí khảo sát địa chất công trình (Phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi)	155.661.000	155.661.000	
3	Chi phí lập BC nghiên cứu khả thi	496.654.000	496.654.000	
4	Chi phí khảo sát địa chất (lập TKBVTC)	97.150.000		-97.150.000
5	Chi phí TK BVTC+DT	2.243.308.200	2.335.850.000	92.541.800
6	Chi phí thí nghiệm nén tĩnh		227.070.000	227.070.000
7	Chi phí thẩm tra thiết kế	132.356.000	136.337.951	3.981.951
8	Chi phí thẩm tra dự toán	128.140.900	132.796.705	4.655.805
9	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT XL	134.042.100	136.337.951	2.295.851
10	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT TB	309.392.800	54.341.355	-255.051.445
11	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT TV thiết kế	15.591.000	16.000.573	409.572
12	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT TV giám sát	13.285.400	13.557.216	271.816
13	Chi phí thẩm định giá thiết bị, vật tư, vật liệu không có trong công bố giá		100.000.000	100.000.000
14	Chi phí giám sát TCXD	1.788.070.900	1.837.021.090	48.950.190
15	Chi phí giám sát TCTB	90.329.400	120.338.098	30.008.698
16	Chi phí đánh giá tác động môi trường	200.289.000	200.289.000	

STT	Khoản mục chi phí	TMĐT được phê duyệt tại Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+) hoặc giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
17	Chi phí kiểm định đánh giá chất lượng công trình hiện trạng	170.000.000	170.000.000	
V	CHI PHÍ KHÁC	780.783.000	509.458.000	-271.325.000
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	50.000.000	160.147.570	110.147.570
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư XDCT	13.800.000	13.800.000	
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL	86.368.800	80.482.852	-5.885.948
4	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu TB	2.000.000	13.760.789	11.760.789
5	Chi phí thẩm định: HSMT, KQ lựa chọn nhà thầu TVTK	2.039.400	2.000.000	-39.400
6	Chi phí thẩm định: HSMT, KQ lựa chọn nhà thầu TVGS	2.000.000	2.000.000	
7	Chi phí bảo hiểm công trình, bao gồm cả phụ phí	101.163.800	106.237.364	5.073.564
8	Chi phí thẩm duyệt PCCC	5.911.000	5.911.000	
9	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	127.650.000	125.118.354	-2.531.646
10	Giảm trừ chi phí kiểm toán	389.850.000		-389.850.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	11.396.637.100	0	-11.396.637.100
1	Chi phí dự phòng yếu tố phát sinh khối lượng	10.360.579.200		-10.360.579.200
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (tạm tính tỷ lệ % theo dự toán thiết kế)	1.036.057.900		-1.036.057.900
	TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)	114.973.452.000	120.615.000.000	5.641.547.000